

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v: Ly hôn giữa chị Ph và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp
2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Hồng Ph, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Trường S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2013, chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26-12-2013.

Thời gian đầu đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, khoảng 03 tháng sau thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Ph đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị Ph và anh S đã sống ly thân từ đầu năm 2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ

chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị Mai Thị Hồng Ph xác nhận chị và anh S chung sống với nhau thời gian ngắn nên không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị Hồng Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Mai Thị Hồng Ph xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trường S: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh S vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Mai Thị Hồng Ph đối với bị đơn anh Lê Trường S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Trường S chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Hồng Ph, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S chung sống với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26-12-2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Hồng Ph:* Vợ chồng chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm

sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của chị Ph tại Toà án và qua xác minh tại địa phương: Chị Ph và anh S có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên cãi nhau, chị Ph đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mặt khác, chị Ph và anh S đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay mà tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Ph xin ly hôn với anh S là có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh S đúng theo quy định pháp luật nhưng anh S vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa chị Ph và anh S được. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà chị Ph xác nhận trong thời gian chung sống cùng anh S, anh chị không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[7] *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Ph là nguyên đơn trong vụ án, do đó chị phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S.
2. Về con chung: Chị Mai Thị Hồng Ph và anh Lê Trường S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Hồng Ph phải nộp 300.000 đồng nhưng chị Ph được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0002224 ngày 21-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Ph không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Hồng Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trường S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tạ Thị Xuân